

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 19 ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y khoa Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Điều dưỡng trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường Đại học Y khoa Vinh;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
THĂNG LONG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG



Phụ lục I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh (Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4	4,00	3	100
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,60	3	60,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	4,00	7	100
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4	4,00	6	100
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4	4,00	5	100
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4	4,40	5	100
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4	4,40	5	100

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	46	92



Phụ lục II

Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

*Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trong chu kỳ đánh giá được xác định rõ ràng, bao gồm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với tầm nhìn sứ mạng của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xây dựng có sự tham gia của các bên liên quan, được định kỳ rà soát. Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được công bố công khai trên website và các kênh thông tin chính thức của Nhà trường.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung, được cập nhật theo đúng quy định, đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ thông tin, được rà soát điều chỉnh 2 năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công khai với nhiều hình thức giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Các tổ hợp phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá sinh viên của các học phần cơ bản phù hợp, góp phần đạt/đánh giá được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học có sự gắn kết và liên mạch giữa khối các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất. Tất cả các học phần được bố trí theo tiến trình đào tạo hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh 2 năm/lần có tham khảo chương trình đào tạo từ các trường đại học có uy tín trong nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được ban hành chính thức, được công bố công khai và phổ biến rộng rãi tới tất cả các bên liên quan. Các hoạt động dạy - học của chương trình đào tạo đa dạng, phù hợp để đạt chuẩn đầu ra, được giảng viên và sinh viên đánh giá cao. Năng lực học tập suốt đời của sinh viên được chú trọng bằng cách làm rõ thời lượng tự học yêu cầu trong đề cương chi tiết từng học phần, cũng bằng các hoạt động dạy - học phù hợp xuyên suốt chương trình đào tạo.

5. Các quy định, quy trình về việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định đầy đủ, rõ ràng. Các quy định, hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các quy định về hình thức, thời gian, tiêu chí, trọng số,

cơ chế phản hồi kết quả đánh giá của sinh viên được phổ biến, công khai. Các quy định về phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến, công khai. Sinh viên hài lòng với việc giải quyết các khiếu nại về kiểm tra đánh giá.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo được quy hoạch, phát triển dựa trên Chiến lược phát triển Trường Đại học Y khoa Vinh giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định cụ thể. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo đã thực hiện và nghiệm thu một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, nhiều đề tài cấp Trường; công bố một số bài báo trên các tạp chí quốc tế nhiều bài báo trên tạp chí trong nước, có một vài giải thưởng nghiên cứu khoa học tại Hội nghị khoa học tuổi trẻ ngành Điều dưỡng.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng, cụ thể trong Chiến lược phát triển Trường; được triển khai thực hiện hiệu quả. Đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình rõ ràng.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí tuyển chọn người học được xác định cụ thể, chính sách ưu tiên trong xét tuyển thu hút người học có thành tích tốt trong học tập. Hoạt động hỗ trợ, giám sát về học tập và rèn luyện được quy định rõ ràng. Nhà trường có sự liên kết chặt chẽ với nhiều cơ sở y tế, tổ chức được nhiều hoạt động hỗ trợ giúp tăng cơ hội việc làm cho sinh viên. Các hoạt động ngoại khóa do Đoàn Thanh niên tổ chức thu hút được nhiều sinh viên tham gia, mang lại nhiều giá trị thiết thực trong học tập, phát triển các kỹ năng và phục vụ cộng đồng. Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản về môi trường, sức khỏe và an toàn. Môi trường làm việc và học tập thân thiện, tạo tâm lý thoải mái cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/ người học theo quy định với đầy đủ trang thiết bị phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện của Trường được bố trí độc lập, có đầy đủ các phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hoạt động và nguồn học liệu đầy đủ, được cập nhật hằng năm. chương trình đào tạo có

đủ các phòng thí nghiệm, thực hành, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Bệnh viện thực hành được công nhận là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành và Trung tâm mô phỏng với nhiều mô hình mô phỏng và trang thiết bị chuyên dụng hiện đại. Hệ thống công nghệ thông tin có đầy đủ hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi. Công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho các hoạt động của Trường. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được ban hành có lưu ý đến người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các đơn vị chức năng liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển chương trình đào tạo và chương trình dạy học; có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến tách riêng quá trình thiết kế (xây dựng), phát triển chương trình đào tạo (cập nhật, đánh giá) tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đội ngũ giảng viên thực hiện rà soát, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện chương trình đào tạo có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học; có nhiều bài báo có nội dung được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống bao gồm Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong; có đơn vị đầu mối, mạng lưới Đảm bảo chất lượng; được rà soát và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng 4 năm trung bình của ngành rất cao là 98%; có 100% sinh viên tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng Cử nhân điều dưỡng so với sinh viên năm cuối; thời gian tốt nghiệp trung bình là 4 năm. sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đã thực hiện 22 đề tài nghiên cứu khoa học, 14 bài báo, 9 kỷ yếu hội nghị, 02 giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường; kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên trong 5 năm là 595 triệu đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Thực hiện đối sánh mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra với các chuẩn năng lực, chương trình đào tạo trong nước và quốc tế để đảm bảo tính hội nhập; rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo, bổ sung định hướng cho phù hợp với Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ GD&ĐT và định hướng đào tạo chất lượng cao; rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phát biểu rõ ràng, thể hiện rõ mức năng lực làm cơ sở đo lường, đánh giá, nhất là năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn.

2. Bổ sung vào mô tả chương trình đào tạo các phương pháp đánh giá quá trình của các học phần thực hành lâm sàng; rà soát, làm rõ học phần tiên quyết, học phần song hành của các học phần trong cả bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết; xem xét triển khai dần việc đăng ký học theo hình thức đào tạo theo tín chỉ; rà soát đề cương các học phần, phát triển chi tiết xuống tới các tiểu mục ở từng bài; rà soát chuẩn đầu ra các học phần, đảm bảo liên kết chặt chẽ giữa học phần lý thuyết và học phần thực hành lâm sàng.

3. Xây dựng kế hoạch tổng thể, phân nhiệm cụ thể việc huấn luyện các kỹ thuật điều dưỡng xuyên suốt chương trình đào tạo để đạt chuẩn đầu ra về thực hành; rà soát, điều chỉnh kỹ thuật viết chuẩn đầu ra và bố trí lại việc phân nhiệm triển khai chuẩn đầu ra cho các học phần; bổ sung các chuẩn đầu ra về năng lực tổng quát, không nên chỉ tập trung vào năng lực thực hiện kỹ thuật như hiện nay; rà soát lại các học phần, đảm bảo nội dung và mục tiêu học tập các bài học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; đánh giá ảnh hưởng của việc thay đổi yêu cầu tốt nghiệp đối với tính đồng đều về năng lực lâm sàng của sinh viên; bổ sung nội dung về đào tạo liên ngành giữa sinh viên Điều dưỡng và sinh viên các ngành khác.

4. Phân công giảng dạy nhiều hơn cho Khoa Điều dưỡng; rà soát, chuẩn hóa, xây dựng bổ sung học liệu/vật liệu dạy học; đào tạo/tập huấn về phương pháp giảng dạy mô phỏng cho các giảng viên có liên quan; sớm xem xét mua bổ sung trang thiết bị dạy kỹ thuật cho phòng tiên lâm sàng điều dưỡng; bổ sung hướng dẫn tự học chi tiết vào các đề cương chi tiết học phần.

5. Rà soát, chuẩn hóa quy định về định dạng câu hỏi thi, thống nhất hình thức đề thi; tập huấn tăng cường năng lực và hỗ trợ liên tục cho giảng viên về kiểm tra đánh giá người học; tăng cường giám sát việc tuân thủ của các bộ phận liên quan ở tất cả các bước của quy trình kiểm tra đánh giá; rà soát lại các câu hỏi thi hiện có trong ngân hàng đề; xây dựng hướng dẫn và có cơ chế kiểm tra chéo để đảm bảo nội dung đề thi được xây dựng đúng quy định, đánh giá được chuẩn đầu ra học phần; rà soát, xây dựng bổ sung rubric và đáp án của các học phần, đặc biệt là các học phần lâm sàng; xây dựng hướng dẫn sử dụng, làm rõ các chỉ số cần thu thập và phân tích từ Sổ tay lâm sàng của sinh viên để đánh giá năng lực thực

hành; xây dựng và ban hành hướng dẫn thu nhận, báo cáo phản hồi liên tục của các bên liên quan về kết quả học tập của người học.

6. Phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên cho Khoa Y học lâm sàng và từng ngành đào tạo đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách thu hút nhân lực; có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho giảng viên (KPIs); xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên; đánh giá sau đào tạo để có những cải tiến chất lượng cho các khóa đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (KPIs) để việc thực hiện quản trị kết quả công việc tốt, rõ ràng và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát, xây dựng mẫu chuẩn về kế hoạch hoạt động năm học của giảng viên với đầy đủ các nội dung đảm bảo quản lý, đánh giá được kết quả đầu ra; đăng ký đề tài Nafosted, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ, biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên một cách đầy đủ theo quy định để có cải tiến; ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs, thực hiện đánh giá, phân loại theo KPIs bằng phần mềm chuyên dụng.

8. Thu thập đầy đủ ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, nhất là đối tượng nhà tuyển dụng lao động; hàng năm, cần thực hiện việc thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp; đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi để tiếp nhận được các ý kiến góp ý cần thiết cho việc cập nhật các tiêu chí, phương pháp tuyển sinh; lưu trữ bằng bản cứng quyết định công nhận kết quả học tập/điểm rèn luyện của người học; giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học thông qua bộ tiêu chí đánh giá đội ngũ cố vấn học tập, thiết kế dựa trên quy định về công tác giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập của Nhà trường; thống kê, phân tích kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động hỗ trợ người học theo khoa/ngành để các đơn vị có giải pháp cải tiến phù hợp; thiết kế bộ câu hỏi khảo sát và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan đáp ứng theo yêu cầu của các mốc chuẩn nhằm thu thập được các thông tin hữu ích cho việc cải tiến chất lượng.

9. Quan tâm bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian, phòng làm việc dành cho các giáo sư, phó giáo sư; sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị; xây dựng chính sách, chế độ khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên biên tập, xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, tăng cường cập nhật giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo mới và đẩy mạnh việc số hóa tài liệu nội sinh; cập nhật các mẫu vật, mẫu bệnh phẩm, mô hình tiêu bản phục vụ thực hành và đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thí nghiệm, thực hành theo hướng tiếp cận công nghệ AI và xu hướng phát triển của ngành Y học hiện nay; rà soát, thay thế đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hệ thống trang thiết bị, máy tính đã

cũ, lạc hậu; nâng cấp hệ thống máy chủ và các phần mềm chuyên dụng, tăng số lượng và công suất các điểm phát wifi; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT, công khai và báo cáo theo quy định; chỉnh sửa bổ sung các tiêu chí về sức khỏe cho Phụ lục kèm theo Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được cụ thể, chi tiết hơn, trong đó quan tâm đến người khuyết tật; thiết kế lại bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật) được sâu hơn.

10. Rà soát quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo, chương trình dạy học; chú trọng thu thập yêu cầu năng lực các vị trí việc làm của bên sử dụng lao động và cựu sinh viên làm cơ sở rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình dạy học; đồng bộ các hoạt động rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo/chương trình dạy học trong kế hoạch rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học; quy định cụ thể quy trình thiết kế đề cương chi tiết các học phần và trình tự sắp xếp các học phần một cách logic, hợp lý để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học cho từng chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả, chất lượng cải tiến chương trình đào tạo khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành chưa được đánh giá thường xuyên; điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát, bổ sung các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan, xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, chia sẻ kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan; cải tiến phương pháp thu thập, phân tích, xử lý thông tin phản hồi của các bên liên quan, nâng cao chất lượng khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa học; khảo sát thường xuyên và theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Trường đang làm việc; đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Điều dưỡng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.